

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/DS-PT

Ngày: 14/4/2021

V/v “Thực hiện nghĩa vụ do
người chết để lại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Bà Võ Thị Hồng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phổ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 14 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2020/TLPT-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về “Thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 55/2020/ST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị L, sinh năm 1967; trú tại: Tổ 10, ấp T, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Chí H, sinh năm: 1976; trú tại: Tổ 15, ấp T, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Võ Chí H: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1967, trú tại: Khu phố 1, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh – là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 30/3/2021), có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Võ Chí N, sinh năm 2008

3.2 Võ Trọng N, sinh năm: 2015

Cùng trú tại: Ấp T, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của Võ Chí N và Võ Trọng N: Anh Võ Chí H (cha ruột), sinh năm: 1976; trú tại: Tổ 15, ấp T, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

2.3. Bà Lê Thị K, sinh năm 1941; trú tại: Ấp T, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Võ Chí H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày: Vào ngày 15/01/2019, chị có cho vợ chồng anh Võ Chí H, chị Nguyễn Thị Cẩm H vay số tiền 500.000.000 đồng vì anh H, chị H là khách hàng bán lúa của chị nhiều năm, mục đích trả nợ ngân hàng. Đến ngày 31/01/2019, chị H, anh H mượn thêm 50.000.000 đồng để chi tiêu Tết. Sau khi chị H mất, ngày 13/5/2019 anh H mượn thêm 50.000.000 đồng (anh H đã trả cho chị 50.000.000 đồng này). Do trong quá trình vay chị H đã trả lãi nhiều lần cho chị nên nay chị đồng ý khấu trừ 200.000.000 đồng vào tiền gốc và khởi kiện yêu cầu anh Hiếu trả số tiền 350.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Võ Chí H trình bày: Cách đây khoảng 2- 3 năm, anh có mượn của chị L nhưng đã trả xong (trừ vào tiền thu hoạch lúa). Anh không biết chị H – vợ anh có mượn tiền của chị L hay không nhưng anh xác định chữ viết và chữ ký trong giấy nợ do bà L xuất trình đối với khoản nợ 500.000.000 đồng là của vợ anh. Sau khi chị H chết anh có mượn của chị L 50.000.000 đồng nhưng đã trả xong. Nay anh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì anh không biết về các khoản nợ này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị K trình bày: Bà là mẹ ruột của chị H, việc chị H, anh H có vay tiền của chị L bà không biết. Nếu là nợ của H và H thì H và H trả, bà không có ý kiến gì. Về tài sản là quyền sử dụng đất, do bà lớn tuổi nên có để cho H đứng tên quyền sử dụng đất dùm để tiện cho việc giao dịch dân sự.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 55/2020/DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị L.

Buộc anh Võ Chí H trả cho chị Đặng Thị L 175.000.000 đồng.

Buộc bà Lê Thị K, anh Võ Chí H, Võ Trọng N, Võ Chí N có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị L 175.000.000 đồng trong phạm vi di sản thừa kế để lại.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H phải chịu 8.750.000 đồng; anh H, bà K, anh Trọng N và Chí N cùng chịu 8.750.000 đồng trong phạm vi di sản thừa kế để lại. Chị L không phải chịu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, bị đơn - anh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn chỉ yêu cầu những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị H trả số tiền 175.000.000 đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng sửa quan hệ tranh chấp trong vụ án thành “Thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại”, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, miễn án phí cho bà K, Trọng N và Chí N, anh H phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy :

[1] Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Anh H và chị H là vợ chồng hợp pháp, có 02 con chung là Võ Chí N và Võ Trọng N. Ngày 10/6/2019, chị H chết. Khi còn sống chị H có vay tiền của chị L, do đó sau khi chị H chết, chị L khởi kiện yêu cầu anh H trả nợ, đây là vụ án dân sự “Thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại” theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật Dân sự. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” là chưa chuẩn xác.

1.2 Đối với yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn về việc giám định chữ viết và chữ ký của chị Nguyễn Thị Cẩm H trên giấy nợ (khoản vay 500.000.000 đồng) thấy rằng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn - anh H luôn thừa nhận chữ viết và chữ ký trên giấy nợ đối với

khoản vay 500.000.000 đồng là của vợ anh – chị H. Đồng thời, khi anh H vay của chị L số tiền 50.000.000 đồng, anh H cũng viết phía dưới khoản vay trên, cùng chung 01 giấy nợ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

[2] Về nội dung:

Lúc còn sống chị H có vay tiền của chị L, có viết giấy nợ, ký tên, anh H cũng thừa nhận chữ viết và chữ ký là của chị H đối với khoản vay 500.000.000 đồng. Ngày 13/5/2019 anh H có vay của chị L 50.000.000 đồng, có viết giấy và ký tên trên cùng giấy nợ, anh H đã trả xong khoản vay này. Do đó, có đủ cơ sở xác định chị H có vay của chị L số tiền 500.000.000 đồng nhưng chị L chỉ yêu cầu trả số tiền 350.000.000 đồng.

Chị H chết có để lại tài sản là phần đất có diện tích 18.490m² tọa lạc tại xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, anh H cùng hai con và bà K là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị H theo quy định tại Điều 651 của Bộ luật Dân sự nên cấp sơ thẩm buộc anh H và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị H (anh H, bà K, cháu Chí N và Trọng N) trả cho chị L số tiền 350.000.000 đồng trong phạm vi di sản thừa kế của chị H để lại là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L xác định khoản vay là nợ riêng của chị H, không phải là nợ chung vợ chồng chị H – anh H và chỉ yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị H trả cho chị số tiền 175.000.000 đồng, nên ghi nhận.

[3] Do đó, có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh H, sửa bản án sơ thẩm, buộc anh H, bà K và 02 con của anh H - chị H trả cho chị L số tiền 175.000.000 đồng trong phạm vi di sản thừa kế của chị H để lại

[4] Về án phí:

4.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Bà K và 02 con của anh H là Chí N, Trọng N được miễn án phí, anh H phải chịu án phí theo luật định.

4.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Anh H không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Võ Chí H.

Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số 55/2020/DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị L.

Buộc bà Lê Thị K, anh Võ Chí H, Võ Trọng N, Võ Chí N có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị L số tiền 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) trong phạm vi di sản thừa kế của chị Nguyễn Thị Cẩm H để lại.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa trả đủ số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2, Về án phí:

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị K, Võ Chí N và Võ Trọng N được miễn án phí.

Anh Võ Chí H phải chịu 2.187.500 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm đồng) trong phạm vi di sản thừa kế của chị Nguyễn Thị Cẩm H để lại.

Chị Đặng Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Đặng Thị L số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006733 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Võ Chí H không phải chịu, hoàn trả cho anh H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007781 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện CT;
- CCTHADS huyện CT ;
- Phòng KTNV & THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

